

**BAN CHỈ ĐẠO THỰC HIỆN
CHƯƠNG TRÌNH TRỌNG
TÂM BẢO VỆ VÀ KHAI THÁC
HIỆU QUẢ KINH TẾ RỪNG
GIAI ĐOẠN 2025-2030**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: /KH-BCĐ

Cao Bằng, ngày tháng 5 năm 2026

KẾ HOẠCH

**Thực hiện Chương trình số 03-CTr/TU ngày 28/11/2025 của Tỉnh ủy Cao Bằng
về bảo vệ và khai thác hiệu quả kinh tế rừng giai đoạn 2025-2030 năm 2026**

Thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Cao Bằng lần thứ XX, nhiệm kỳ 2025 - 2030; Chương trình số 03-CTr/TU ngày 28/11/2025 của Tỉnh ủy Cao Bằng về bảo vệ và khai thác hiệu quả kinh tế rừng giai đoạn 2025-2030 (gọi tắt là *Chương trình số 03-CTr/TU*); Quyết định số 406-QĐ/TU ngày 08/4/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc thành lập Ban Chỉ đạo thực hiện Chương trình trọng tâm bảo vệ và khai thác hiệu quả kinh tế rừng giai đoạn 2025-2030 (gọi tắt là *Ban Chỉ đạo*). Ban Chỉ đạo xây dựng Kế hoạch thực hiện Chương trình số 03-CTr/TU năm 2026, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích:

- Triển khai thực hiện hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ đã đề ra tại Chương trình số 03-CTr/TU. Tạo sự chuyển biến mạnh về nhận thức và hành động của các cấp ủy Đảng, các sở, ban, ngành, các tổ chức chính trị - xã hội về vị trí, vai trò, ý nghĩa của Chương trình đối với sự phát triển kinh tế, xã hội và bảo vệ môi trường của tỉnh.

- Cụ thể hóa các mục tiêu của Chương trình số 03-CTr/TU; trong đó, xác định rõ lộ trình triển khai thực hiện, phân công rõ nhiệm vụ, nguồn lực thực hiện đảm bảo hoàn thành các mục tiêu của Chương trình đã đề ra.

- Tổ chức triển khai đồng bộ, tạo chuyển biến mạnh mẽ trong bảo vệ rừng, phát triển kinh tế rừng và nâng cao thu nhập người dân.

2. Yêu cầu:

- Các sở, ban, ngành và các địa phương chủ động, tích cực tổ chức triển khai thực hiện, phân đầu hoàn thành các mục tiêu Kế hoạch đề ra. Chủ động nguồn lực, tăng cường phối hợp, thường xuyên kiểm tra, giám sát, đánh giá tiến độ thực hiện.

- Lồng ghép các mục tiêu, nhiệm vụ trong Kế hoạch với triển khai thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ, chương trình, dự án có liên quan của các ngành, đơn vị, địa phương đảm bảo đúng tiến độ thời gian, hiệu quả thiết thực và tiết kiệm.

- Thực hiện công tác tuyên truyền, phổ biến đến các cơ quan, đơn vị, công chức, viên chức, người lao động và Nhân dân trên địa bàn tỉnh về Chương trình

số 03-CTr/TU nhằm nâng cao nhận thức, hiểu rõ tầm quan trọng, tạo sự đồng thuận trong triển khai tổ chức thực hiện.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung:

- Triển khai thực hiện thống nhất, đồng bộ và hiệu quả Chương trình bảo vệ và khai thác hiệu quả kinh tế rừng giai đoạn 2025 - 2030 trên địa bàn tỉnh.

- Hoàn thành công tác xây dựng cơ bản nhà máy sơ chế, chế biến và sản xuất dược liệu ứng dụng công nghệ cao.

- Hoàn thành ít nhất 01 mô hình du lịch sinh thái dựa vào rừng, du lịch lâm nghiệp cộng đồng gắn với bản sắc văn hóa truyền thống, lấy người dân làm trung tâm; tăng cường công tác vận động Nhân dân triển khai thực hiện trồng dược liệu, trồng rừng đúng thời vụ.

- Tỷ lệ che phủ rừng đến hết năm 2030 đạt 56,15%.

2. Mục tiêu cụ thể triển khai thực hiện trong năm 2026:

- Tăng cường công tác cập nhật, theo dõi diễn biến tài nguyên rừng, tỷ lệ che phủ rừng hết năm 2026 đạt 55,43 %.

- Trồng 60 ha dược liệu quý dưới tán rừng, trên nương, rẫy.

- Trồng 600 ha cây Quế, cây Hồi và các loài cây dược liệu quý khác tại các địa phương có khí hậu, thổ nhưỡng phù hợp.

- Hoàn thiện các thủ tục đầu tư, đất đai và hoàn thành xây dựng cơ bản nhà máy sơ chế, chế biến và sản xuất dược liệu ứng dụng công nghệ cao.

- Tổ chức phê duyệt và triển khai thực hiện Đề án du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí của Ban Quản lý Vườn Quốc gia Phia Oắc - Phia Đén.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Nhiệm vụ (*chi tiết tại Phụ lục kèm theo*).

2. Giải pháp thực hiện:

2.1. Các sở, ban, ngành tỉnh, UBND các xã, phường chủ động phối hợp với các tổ chức đoàn thể các cấp đẩy mạnh triển khai tổ chức thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ của Chương trình theo Kế hoạch đã đề ra. Nâng cao vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu, xác định rõ trách nhiệm cá nhân của lãnh đạo các cấp trong tổ chức, điều hành và triển khai nhiệm vụ của Chương trình, đề cao tinh thần gương mẫu, chủ động, quyết đoán, chịu trách nhiệm trước tập thể và cấp trên về kết quả thực hiện. Đổi mới phương pháp lãnh đạo theo hướng khoa học, linh hoạt, sát thực tiễn và phù hợp điều kiện của từng ngành, từng địa phương. Xây dựng và ban hành kịp thời các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn cụ thể để thống nhất tổ chức thực hiện, rà soát và điều chỉnh cơ chế phối hợp giữa các đơn vị nhằm bảo đảm đồng bộ, tránh chồng chéo hoặc bỏ sót nhiệm vụ, đồng thời tăng cường phân cấp, phân quyền gắn với công tác kiểm tra, giám sát và đánh giá kết quả.

2.2. UBND các xã, phường:

Tăng cường công tác tuyên truyền, vận động, hỗ trợ Nhân dân, hợp tác xã trong thực hiện sản xuất theo chuỗi giá trị; trong đó, tập trung đẩy mạnh triển khai các dự án/kế hoạch sản xuất theo chuỗi giá trị thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn. Ký kết hợp đồng bao tiêu, liên kết với hệ thống siêu thị, sàn thương mại điện tử; thu hút, khuyến khích, tạo điều kiện thuận lợi cho các nhà đầu tư tiềm năng tìm kiếm thị trường, xây dựng nhà máy chế biến, vùng sản xuất nguyên liệu trên địa bàn quản lý.

2.3. Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì, phối hợp với Sở Nội vụ, UBND các xã, phường tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn nâng cao kiến thức pháp luật, cơ chế chính sách về lâm nghiệp, kỹ năng tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật cho đội ngũ cán bộ, công chức, nhất là cán bộ, công chức cấp xã. Hướng dẫn các chủ rừng thực hiện tốt các biện pháp lâm sinh để nâng cao chất lượng rừng; lựa chọn loài cây được trồng lâu năm, sinh trưởng và phát triển phù hợp với hệ sinh thái ở địa phương để nâng cao chất lượng rừng.

2.4. Quản lý, giám sát chặt chẽ việc chuyển loại rừng, chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác, không để lợi dụng khai thác lâm sản trái phép; không chuyển diện tích rừng tự nhiên hiện có sang mục đích khác (trừ các dự án phục vụ cho mục đích quốc phòng, an ninh hoặc các dự án đặc biệt, cấp thiết theo quy định).

2.5. Tổ chức rà soát và thực hiện giao đất, giao rừng, khoán bảo vệ rừng theo quy định của pháp luật. Rà soát diện tích rừng chưa giao hiện do Ủy ban nhân dân cấp xã quản lý để giao cho cá nhân sử dụng đất nhằm thực hiện tốt công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng.

2.6. Xây dựng bản đồ số hóa phục vụ lập kế hoạch bảo vệ rừng, phòng cháy chữa cháy rừng và phương án phòng cháy, chữa cháy rừng giai đoạn 2026-2030, đầu tư trang thiết bị, tập huấn lực lượng tại chỗ; thực hiện tốt công tác phòng cháy, chữa cháy rừng đảm bảo chủ động lực lượng, phương tiện theo phương châm “bốn tại chỗ”; phân công lực lượng ứng trực 24/24 giờ trong suốt mùa khô; bố trí các điểm chốt chặn, tuần tra canh gác ở những khu vực trọng điểm dễ xảy ra cháy rừng, kiểm soát chặt chẽ người ra, vào những khu vực rừng có nguy cơ cháy rừng cao; kịp thời phát hiện điểm cháy, huy động các lực lượng tham gia khống chế và dập tắt cháy rừng trong thời gian ngắn nhất, không để xảy ra cháy lớn; thực hiện đầy đủ trách nhiệm quản lý nhà nước về lâm nghiệp theo quy định tại Điều 102 Luật Lâm nghiệp.

2.7. Xây dựng cơ sở dữ liệu số ngành lâm nghiệp thống nhất; áp dụng công nghệ viễn thám, ảnh vệ tinh, GIS và UAV trong giám sát, theo dõi diễn biến rừng, cảnh báo cháy rừng và phát hiện vi phạm; phát triển bản đồ số vùng nguyên liệu và hệ thống truy xuất nguồn gốc lâm sản; ứng dụng AI trong dự báo cháy rừng, sâu bệnh; đồng thời tăng cường đào tạo kỹ năng số cho lực lượng kiểm lâm, chủ rừng và doanh nghiệp nhằm nâng cao hiệu quả quản lý, hướng tới lâm nghiệp hiện đại, bền vững.

2.8. Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường, UBND các xã, phường rà soát các cơ chế, chính sách, nguồn vốn; trong đó, tập trung ưu tiên và huy động tối đa các nguồn lực để thực hiện công tác trồng rừng, bảo vệ và phát triển rừng. UBND các xã, phường chủ động sử dụng các nguồn vốn thuộc các chương trình mục tiêu quốc gia để xây dựng các dự án liên kết phát triển theo chuỗi giá trị, trồng mới đối với các loài cây: Quế, Hồi và dược liệu dưới tán rừng, trên nương, rẫy. Đa dạng hoá các nguồn vốn huy động, đẩy mạnh xã hội hoá, thu hút các nguồn vốn từ doanh nghiệp, huy động nội lực trong nhân dân để đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng lâm nghiệp.

2.9. Tập trung rà soát, hỗ trợ triển khai thực hiện có hiệu quả Dự án Đầu tư, hỗ trợ phát triển vùng trồng dược liệu quý tại xã Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng thuộc Chương trình mục tiêu phát triển kinh tế xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025 được UBND tỉnh Cao Bằng phê duyệt tại Quyết định số 1346/QĐ-UBND ngày 21/10/2024.

2.10. Giám đốc, Thủ trưởng các sở, ngành, Bí thư Đảng ủy các xã, phường là thành viên Ban Chỉ đạo có trách nhiệm:

- Xây dựng Kế hoạch cụ thể của đơn vị (*xong trước ngày 20/6/2026*) để triển khai thực hiện có hiệu quả những nội dung công việc được Ban Chỉ đạo lựa chọn thực hiện trong năm 2026. Chịu trách nhiệm trước Ban Chỉ đạo về kết quả nhiệm vụ được phân công.

- Chủ động giải quyết, hướng dẫn các nội dung công việc có liên quan thuộc trách nhiệm quản lý của đơn vị mình quản lý.

- Hướng dẫn, giải quyết hoặc tham mưu đề xuất giải quyết khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện.

2.11. Ban Chỉ đạo tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, làm việc với các cơ quan, đơn vị thành viên Ban Chỉ đạo được giao nhiệm vụ chủ trì chính và các sở ngành, địa phương trong việc triển khai tổ chức thực hiện các nội dung theo Kế hoạch.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các cấp ủy Đảng, chính quyền, Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội từ tỉnh đến cơ sở tổ chức quán triệt, tuyên truyền sâu rộng đến toàn thể cán bộ, công chức, viên chức, lao động và Nhân dân các nội dung của Kế hoạch.

2. UBND tỉnh chỉ đạo các sở, ban, ngành, UBND các xã, phường tập trung bố trí nguồn lực, lồng ghép với các nguồn vốn thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia, huy động thu hút các nguồn vốn và vốn xã hội hóa, xây dựng các biện pháp cụ thể để tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả các nội dung của Kế hoạch.

3. Các đồng chí thành viên Ban Chỉ đạo trực tiếp chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, địa phương mình phụ trách tổ chức triển khai thực hiện tốt các nội dung của

Kế hoạch và cụ thể hóa các nội dung thành Kế hoạch của đơn vị mình phụ trách để tổ chức triển khai thực hiện. Định kỳ báo cáo đánh giá kết quả triển khai thực hiện từng nội dung, nhiệm vụ, cụ thể 6 tháng (*trước ngày 15/6/2026*) và Báo cáo năm (*trước ngày 15/12/2026*) gửi về Sở Nông nghiệp và Môi trường (*cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo*) để tổng hợp, báo cáo, trình Ban Chỉ đạo xem xét, quyết định.

4. Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy chỉ đạo, định hướng các cơ quan thông tin, truyền thông của tỉnh thực hiện công tác tuyên truyền sâu rộng các nội dung của Kế hoạch đến toàn thể cán bộ, công chức, viên chức, Đảng viên và Nhân dân về tầm quan trọng của Kế hoạch và Chương trình số 03-CTr/TU nhằm nâng cao nhận thức, ý thức trách nhiệm trong triển khai, thực hiện chương trình ở các cấp.

5. Ban Chỉ đạo tổ chức kiểm tra, giám sát, làm việc với các cơ quan, đơn vị thành viên Ban Chỉ đạo được giao nhiệm vụ chủ trì chính và các sở ngành, địa phương trong việc triển khai tổ chức thực hiện các nội dung theo Kế hoạch hoặc đột xuất theo yêu cầu nhiệm vụ.

6. Sở Nông nghiệp và Môi trường (*cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo*) có trách nhiệm thường xuyên theo dõi, đôn đốc các sở, ban, ngành, UBND các xã, phường tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả các nội dung của Kế hoạch. Định kỳ 6 tháng (*trước ngày 15/6*) và hằng năm (*trước ngày 15/12*) báo cáo đánh giá tình hình triển khai và kết quả thực hiện về Ban Chỉ đạo.

Trong quá trình triển khai thực hiện Kế hoạch, nếu có khó khăn, vướng mắc phát sinh, các thành viên Ban Chỉ đạo, các sở, ban, ngành, UBND các xã, phường kịp thời báo cáo Ban Chỉ đạo (qua Sở Nông nghiệp và Môi trường) để xem xét, giải quyết.

Nơi nhận:

- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Các Ban xây dựng Đảng tỉnh;
- Thành viên Ban Chỉ đạo (*tại Quyết định số 406-QĐ/TU*);
- Văn phòng Tỉnh ủy;
- Các sở, ban, ngành;
- Các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh;
- Đảng ủy, UBND các xã, phường;
- Tổ giúp việc Ban Chỉ đạo (*tại Quyết định số 841/QĐ-BCĐ*);
- VPUB: CVP; PCVP (Tr);
- Lưu: VT, KT (pvT).

**TM. BAN CHỈ ĐẠO
KT. TRƯỞNG BAN
PHÓ TRƯỞNG BAN**

**PHÓ CHỦ TỊCH UBND TỈNH
Hoàng Văn Thạch**